TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ST** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2018/QĐST-HNGĐ	*ST, ngày 16 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân & gia đình sơ thẩm thụ lý số 10/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2018, giữa:

- Anh Nguyễn Hoàng A; Sinh năm: 1992, là nguyên đơn;
- Chị Lê Thị Mỹ L; Sinh năm: 1995, là bị đơn;

Cùng có địa chỉ: Thôn HE, xã SM, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07/11/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07/11/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Anh Nguyễn Hoàng A; Sinh năm: 1992, là nguyên đơn;
- Chị Lê Thị Mỹ L; Sinh năm: 1995, là bị đơn;

Cùng có địa chỉ: thôn HE, xã SM, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân**: Anh Nguyễn Hoàng A và chị Lê Thị Mỹ L thuận tình ly hôn.
- **Về con chung**: Có 01 người con chung, tên cháu: Nguyễn Lê Diệu T, sinh ngày: 10/4/2015; Khi ly hôn, Anh Nguyễn Hoàng A sẽ giao con chung cho chị Lê

Thị Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Hoàng A có nghĩa vụ thực hiện cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) trên một tháng, kể từ ngày 16/11/2018 cho đến khi cháu Diệu T đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không được ai cản trở.

- **Về tài sản chung:** vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.
- **Về nợ vay chung:** vợ chồng không yêu cầu giải quyết.
- **Về án phí cấp dưỡng nuôi con chung:** Anh Nguyễn Hoàng A phải chịu nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*).
- **Về án phí Hôn nhân & gia đình sơ thẩm:** Anh Nguyễn Hoàng A thỏa thuận chịu nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*). Đề nghị Chi cục thi hành án dân sự huyện ST hoàn trả lại số tiền chênh lệch từ số tiền tạm ứng án phí hôn nhân & gia đình sơ thẩm mà anh Nguyễn Hoàng A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí AA/2016/0004951 ngày 11/10/2018.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự (2);
- VKSND h ST (2);
- UBND xã SM (1);
- TAND tỉnh Quảng Ngãi (1);
- Chi cục THADS h ST (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1)

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Phước